ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NGÀNH TIÊU DÙNG THỰC PHẨM THIẾT YẾU NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

PGS.TS. Lê Thị Mai Hương* - Ths. Nguyễn Thị Châu Long*

Bài viết dựa trên nguồn dữ liệu thứ cấp được thu thập từ báo cáo tài chính của các doanh nghiệp ngành tiêu dùng thực phẩm thiết yếu niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn 2021-2024 và sử dụng phương pháp thống kê mô tả, so sánh nhằm đánh giá năng lực tài chính các doanh nghiệp này. Kết quả nghiên cứu cho thấy các doanh nghiệp này có sự đầu tư và tự chủ nguồn vốn khá lớn để đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh và nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp hầu hết gia tăng qua các năm; hầu hết các doanh nghiệp này đều sử dụng hiệu quả tài sản cố định để đầu tư vào việc mở rộng hoặc phát triển sản phẩm và dịch vụ mới, nhờ đó lợi nhuận của của các doanh nghiệp ngày càng gia tăng . Bên cạnh đó, vẫn còn một số doanh nghiệp có hệ số tự tài trợ thấp nên khả năng tự đảm bảo về mặt tài chính và mức độ độc lập tài chính của các doanh nghiệp này còn thấp. Trên cơ sở phân tích thực trạng, bài viết đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao năng lực tài chính cho các doanh nghiệp ngành tiêu dùng thực phẩm thiết yếu.

• Từ khóa: *đánh giá, doanh nghiệp, năng lực tài chính, thực phẩm thiết yếu.*

This study is based on secondary data collected from the financial statements of essential food consumer goods enterprises listed on Vietnam's stock market during the period 2021-2024. Descriptive statistics and comparative methods are employed to evaluate their financial capacity. The findings reveal that these enterprises have demonstrated strong capital investment and financial autonomy to support production and business activities, with their investment capital steadily increasing over the years. Most firms have effectively utilized fixed assets to expand operations and develop new products and services, thereby enhancing profitability. However, a number of enterprises still exhibit low self-financing ratios, indicating limited financial self-reliance and low financial independence. Based on the analysis of the current situation, the paper proposes several recommendations aimed at strengthening the financial capacity of essential food consumer goods enterprises.

• Key words: *assessment, enterprises, financial capacity, essential food products.*

JEL codes: G30, G31, L29

Ngày nhận bài: 02/7/2025
Ngày gửi phản biện: 15/7/2025
Ngày duyệt đăng: 02/12/2025

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i303.11

1. Giới thiệu

Năng lực tài chính ngày càng trở thành mối quan tâm chính của các nhà hoạch định chính sách trên toàn thế giới vì nó thúc đẩy sự hòa nhập tài chính, ổn định tài chính và thị trường tài chính hiệu quả. Cuộc khủng hoảng tài chính thế giới vào năm 2008 đã củng cố quan điểm rằng các doanh nghiệp cần được trang bị tốt hơn về kiến thức và kỹ năng để có thể đưa ra các quyết định tài chính sáng suốt. Do đó, ngày càng có nhiều sự quan tâm đến việc phát triển các biện pháp can thiệp và chiến lược để nâng cao năng lực tài chính của doanh nghiệp (World Bank, 2018). Việc phân tích năng lực tài chính có ý nghĩa rất quan trọng trong việc cung cấp những thông tin chính xác về mọi mặt của doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp ngành tiêu dùng thiết yếu nói riêng. Từ kết quả phân tích tài chính còn giúp các cơ quan chức năng đánh giá trên phương diện vĩ mô về thực trạng chung của các doanh nghiệp để từ đó đưa ra những điều chỉnh kịp thời hoặc đề xuất các biện pháp hỗ trợ hiệu quả. Và nghiên cứu về năng lực tài chính của các doanh nghiệp nói chung cũng đã được thực hiện trên thế giới như nghiên cứu của World Bank (2018), European Commission (2022), Tetyana Kryvoshlyk, el at (2024) và ở Việt Nam cũng đã có nhiều nghiên cứu về năng lực tài chính của các doanh nghiệp như nghiên cứu của Phạm Thị Vân Anh (2012), Lương Xuân Minh (2020), Nguyễn

** Trường Đại học Sư Phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh; email: huongltm@hcmute.edu.vn - longntc@hcmute.edu.vn*

Thị Anh Thư, Phạm Thị Phượng (2023) nhưng chưa có nghiên cứu nào xem xét, phân tích, đánh giá năng lực tài chính của các doanh nghiệp ngành tiêu dùng thiếu yếu. Do vậy việc nghiên cứu về năng lực tài chính của các doanh nghiệp ngành tiêu dùng thiết yếu là thực sự cần thiết và mục tiêu của nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng năng lực tài chính của các doanh nghiệp ngành tiêu dùng thiết yếu niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam làm cơ sở đề xuất khuyến nghị góp phần nâng cao năng lực tài chính của các doanh nghiệp này trong thời gian tới.

2. Một số vấn đề lý luận về năng lực tài chính doanh nghiệp

2.1. Khái niệm

Hoàng Thị Phương Lan (2019): "Năng lực tài chính là thuật ngữ mô tả khả năng tài chính của doanh nghiệp. Khả năng đó được phản ánh thông qua việc tối ưu hóa hai nhóm yếu tố chính là cơ cấu vốn và đảm bảo an toàn vốn nhằm mục đích tạo ra lợi nhuận cao và ổn định giúp doanh nghiệp phát triển bền vững, lâu dài". Phạm Thị Vân Anh (2023): "Năng lực tài chính của doanh nghiệp là khả năng đảm bảo nguồn lực tài chính cho hoạt động của doanh nghiệp nhằm đạt được mục tiêu doanh nghiệp đề ra". Như vậy có thể hiểu năng lực tài chính của doanh nghiệp không chỉ là nguồn lực tài chính đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mà còn là khả năng khai thác, quản lý và sử dụng các nguồn lực đó phục vụ hiệu quả cho hoạt động kinh doanh.

2.2. Các chỉ tiêu đánh giá năng lực tài chính

Căn cứ vào nghiên cứu của Phạm Thị Vân Anh (2012) thì các tiêu chí đánh giá năng lực tài chính của doanh nghiệp bao gồm:

(1) Quy mô và tốc độ tăng trưởng vốn

- Tổng vốn: chỉ tiêu này phản ánh năng lực tài chính đáp ứng cho các hoạt động của doanh nghiệp.

- Tốc độ tăng vốn: Chỉ tiêu này phản ánh tốc độ tăng toàn bộ số vốn hàng năm của doanh nghiệp, thể hiện sự gia tăng năng lực tài chính để đáp ứng các hoạt động của doanh nghiệp.

(2) Khả năng tự tài trợ và khả năng huy động vốn nợ

Khả năng tự tài trợ: là khả năng doanh nghiệp có thể sử dụng các nguồn vốn chủ sở hữu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

$$\text{Khả năng tự tài trợ} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng tài sản}} * 100\%$$

Khả năng huy động vốn:

+ Tỷ lệ lợi nhuận để lại để tái đầu tư: Nó phản ánh khả năng huy động vốn chủ sở hữu từ lợi nhuận để lại của doanh nghiệp.

$$\text{Tỷ lệ lợi nhuận để lại để tái đầu tư} = \frac{\text{Lợi nhuận để lại tái đầu tư}}{\text{Lợi nhuận sau thuế}} *100\%$$

+ Tỷ lệ tăng trưởng bền vững: Chỉ tiêu này cũng phản ánh năng lực tài chính chủ sở hữu nội sinh của doanh nghiệp trong mối quan hệ với tỷ lệ tăng trưởng bền vững.

$$\text{Tỷ lệ tăng trưởng bền vững} = \frac{\text{Lợi nhuận để lại tái đầu tư}}{\text{Vốn chủ sở hữu bình quân}} *100\%$$

+ Khả năng huy động vốn nợ:

$$\text{Tỷ lệ tăng trưởng bền vững} = \frac{\text{Tỷ lệ lợi nhuận giữ lại tái đầu tư}}{} * \frac{\text{Tỷ lệ lợi nhuận vốn CSH}}{}$$

+ Khả năng tài trợ từ vốn: chỉ tiêu này cho biết một đồng tài sản được hình thành từ bao nhiêu đồng vốn nợ.

$$\text{Khả năng tài trợ từ vốn nợ} = \frac{\text{Vốn nợ}}{\text{Tổng tài sản}}$$

(3) Khả năng sinh lời

Tỷ lệ lợi nhuận vốn kinh doanh: Chỉ tiêu này cho biết bình quân một đồng vốn tham gia vào quá trình sản xuất hoạt động của doanh nghiệp tạo ra bao nhiêu đồng lợi nhuận sau thuế.

$$\text{Tỷ suất lợi nhuận vốn kinh doanh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Vốn kinh doanh bình quân}} *100\%$$

Tỷ suất lợi nhuận vốn chủ sở hữu: Nó cho biết bình quân một đồng vốn chủ sở hữu bỏ vào kinh doanh trong kỳ sẽ mang lại bao nhiêu đồng lợi nhuận sau thuế.

$$\text{Tỷ suất lợi nhuận vốn chủ sở hữu (ROE)} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Vốn chủ sở hữu bình quân}} * 100\%$$

(4) Khả năng đảm bảo an toàn tài chính doanh nghiệp

Khả năng thanh toán hiện thời: Đo lường khả năng thanh toán nợ ngắn hạn bằng các tài sản có thể chuyển đổi trong thời gian ngắn hạn (thường dưới 1 năm).

$$\text{Hệ số khả năng thanh toán hiện thời} = \frac{\text{Tài sản ngắn hạn}}{\text{Tổng nợ ngắn hạn}}$$

Hệ số khả năng thanh toán nhanh: Phản ánh khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn bằng số tiền hiện có và tài sản ngắn hạn có thể chuyển đổi nganh thành tiền trong doanh nghiệp.

$$\text{Hệ số khả năng thanh toán nhanh} = \frac{\text{Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho}}{\text{Tổng nợ ngắn hạn}}$$

Hệ số khả năng thanh toán tức thời: đánh giá khả năng nhanh nhất của doanh nghiệp sử dụng tài sản của mình (dưới hình thức tiền và tương đương tiền) để trả các khoản nợ ngắn hạn.

$$\text{Hệ số khả năng thanh toán tức thời} = \frac{\text{Tiền và tương đương tiền}}{\text{Tổng nợ ngắn hạn}}$$

3. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

Dữ liệu thứ cấp liên quan đến các chỉ tiêu phản ánh năng lực tài chính của các công ty ngành thực phẩm thiết yếu được thu thập từ báo cáo tài chính của các các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và báo cáo tài chính được công bố trên website của các doanh nghiệp; Các dữ liệu còn được thu thập từ Tổng cục thống kê, từ các tạp chí khoa học chuyên ngành. Trên cơ sở đó tiến hành phân tích dữ liệu thu thập được và đánh giá nội dung nghiên cứu.

Bài viết này tiếp cận dưới góc độ nghiên cứu định tính thông qua phương pháp phân tích mô tả số liệu thống kê và so sánh. Đồng thời dựa trên chỉ tiêu đánh giá năng lực tài chính của doanh nghiệp để đánh giá năng lực tài chính của các doanh nghiệp ngành tiêu dùng thiết yếu hiện đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

4. Đánh giá thực trạng năng lực tài chính của các doanh nghiệp ngành tiêu dùng thực phẩm thiết yếu niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam

4.1. Quy mô và tốc độ tăng trưởng vốn

Vốn giúp doanh nghiệp gia tăng đầu tư vào tài sản và mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh. Số liệu ở bảng 1 cho thấy các doanh nghiệp ngành tiêu dùng thực phẩm thiết yếu chuyên sản xuất, chế biến thực phẩm, nước uống có sự đầu tư nguồn vốn khá lớn để đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh và nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp hầu hết gia tăng qua các năm kể từ năm 2021 cho đến nay. Điển hình như công ty sữa Việt Nam Vinamilk có tổng vốn đạt 53.332.403 triệu đồng vào năm 2021 và đến năm 2024 nguồn vốn của công ty này tăng lên và đạt 55.049.062 triệu đồng. Bình quân tổng vốn của một doanh nghiệp ngành tiêu dùng thiết yếu chuyên sản xuất, chế biến thực phẩm, nước uống đạt 28.486.482 triệu đồng vào năm 2021 và nguồn vốn này tăng lên và đạt bình quân 31.040.629 triệu đồng vào năm 2024. Trong khi đó số liệu của Tổng cục Thống kê cho thấy tổng vốn bình quân của một doanh nghiệp ngoài nước đạt 30.193.010 triệu đồng vào năm 2021 và đạt bình quân 37.014.840 triệu đồng vào năm 2023. Như vậy tổng vốn bình quân của các doanh nghiệp ngành tiêu dùng thực phẩm thiết yếu niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam có quy mô gần xấp xỉ bằng tổng vốn bình quân của các doanh nghiệp ngoài nhà nước tại Việt Nam.

Bảng 1: Tổng vốn của các doanh nghiệp ngành tiêu dùng thiết yếu niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam (Triệu đồng)

Tên công ty	2021	2022	2023	2024
CTCP sữa Việt Nam Vinamilk	53.332.403	48.482.664	52.673.371	55.049.062
Công ty cổ phần hàng tiêu dùng Masan	30.204.150	33.516.643	40.552.689	27.899.960
Tổng công ty cổ phần Rượu Bia Nước giải khát Sài Gòn	30.487.024	34.465.076	34.056.625	33.439.406
CTCP Thành thành công - Biên Hòa	27.730.368	29.934.286	34.078.294	32.765.079
Công ty cổ phần đường Quãng Ngãi	9.875.750	10.266.464	12.052.765	13.808.844
CTCP tập đoàn KIDO	14.072.706	14.004.793	12.391.014	13.479.535
CTCP Hoàng Anh Gia Lai	18.439.685	19.798.388	20.903.255	22.280.816
Tổng công ty lương thực Miền Nam	6.525.660	8.527.059	6.232.738	6.327.874
Công ty Vĩnh Hoàn	8.737.627	11.583.290	11.942.549	12.234.180
Bình quân của 1 DN ngành tiêu dùng thiết yếu	28.486.482	30.082.666	32.126.186	31.040.629
Bình quân của 1 DN ngoài nhà nước ở Việt Nam	30.193.010	33.318.360	37.014.840	

Nguồn: Thu thập từ báo cáo tài chính của các doanh nghiệp

Số liệu tổng vốn bình quân của 1 doanh nghiệp ngoài nhà nước được thu thập từ Tổng cục Thống kê: https://www.nso.gov.vn/px-web-2/?pxid=V0515&theme=Doanh%20nghi%E1%BB%87p

Các doanh nghiệp sản xuất, chế biến hàng tiêu dùng thực phẩm thiết yếu cũng gia tăng nguồn vốn đầu tư. Điều này giúp doanh nghiệp mở rộng quy mô, tăng năng lực tài chính, củng cố uy tín. Nhờ đó tốc độ tăng tổng vốn của các doanh nghiệp này gia tăng qua các năm và điển hình như công ty cổ phần đường Quãng Ngãi có tổng vốn năm 2024 tăng 14,57% so với năm 2023, tương ứng với mức tăng 1.755.723 triệu đồng.

Bảng 2: Tốc độ tăng (%) tổng vốn của các doanh nghiệp ngành tiêu dùng thiết yếu niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Tên công ty	Giá trị tăng tuyệt đối (Triệu đồng)			Tốc độ tăng (%)		
	2022/ 2021	2023/ 2022	2024/ 2023	2022/ 2021	2023/ 2022	2024/ 2023
CTCP sữa Việt Nam Vinamilk	-4.849.734	4.190.707	2.375.691	-9,09	8,64	4,51
Công ty cổ phần hàng tiêu dùng Masan	3.312.493	7.036.046	-12.652.729	10,97	20,99	-31,20
Tổng công ty cổ phần rượu bia nước giải khát Sài Gòn	3.978.052	-408.451	-617.219	13,05	-1,19	-1,81
CTCP Thành thành công - Biên Hòa	2.203.918	4.144.008	-1.313.215	7,95	13,84	-3,85
Công ty cổ phần đường Quãng Ngãi	390.714	1.786.301	1.755.723	3,96	17,40	14,57
CTCP tập đoàn KIDO	-67.913	-1.613.779	1.088.521	-0,48	-11,52	8,78
CTCP Hoàng Anh Gia Lai	1.358.703	1.104.867	1.377.561	7,37	5,58	6,59
Tổng công ty lương thực Miền Nam	2.001.399	-2.294.321	95.136	30,67	-26,91	1,53
Công ty Vĩnh Hoàn	2.845.663	359.259	291.631	32,57	3,10	2,44

Nguồn: Nhóm tác giả tính toán từ số liệu thu thập từ báo cáo tài chính của các doanh nghiệp

4.2. Khả năng tự tài trợ và khả năng huy động vốn nợ

Khả năng tự tài trợ: Số liệu ở bảng 3 cho thấy hệ số tự tài trợ của các doanh nghiệp ngành tiêu dùng thực phẩm thiết yếu niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam dao động trong khoảng 0,54-0,57 trong giai đoạn 2021-2024. Bên cạnh một số các doanh nghiệp có hệ số tự tài cao tương đối cao như tổng công ty rượu bia nước giải khát Sài Gòn có hệ số tự tài trợ dao động 0,71-0,75 trong giai đoạn 2021-2024. Các doanh nghiệp này có hệ số tự tài trợ tương đối cao, điều này thể hiện doanh nghiệp ít phải vay nợ từ bên ngoài, giảm sự phụ thuộc vào các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp có nền tảng tài chính vững chắc, tạo niềm tin với các nhà đầu tư, đối tác và khách hàng. Bên cạnh đó, vẫn còn một số doanh nghiệp có hệ số tự tài trợ thấp, nên khả năng tự đảm bảo về mặt tài chính và mức độ độc lập tài chính của các doanh nghiệp này thấp.

Bảng 3: Hệ số tự tài trợ của các doanh nghiệp ngành tiêu dùng thiết yếu niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Tên công ty	2021	2022	2023	2024
CTCP sữa Việt Nam Vinamilk	0,67	0,68	0,66	0,66
Công ty cổ phần hàng tiêu dùng Masan	0,56	0,67	0,65	0,41
Tổng công ty cổ phần rượu bia nước giải khát Sài Gòn	0,74	0,71	0,75	0,73
CTCP Thành Thành công - Biên Hòa	0,35	0,35	0,33	0,33
Công ty cổ phần đường Quãng Ngãi	0,72	0,73	0,71	0,72
CTCP tập đoàn KIDO	0,49	0,50	0,57	0,54
CTCP Hoàng Anh Gia Lai	0,25	0,26	0,32	0,42
Tổng công ty lương thực miền nam	0,38	0,29	0,40	0,38
Công ty Vĩnh Hoàn	0,67	0,66	0,72	0,74
Trung bình	0,54	0,54	0,57	0,55

Nguồn: Nhóm tác giả tính toán từ số liệu thu thập từ báo cáo tài chính của các doanh nghiệp

Khả năng huy động vốn:

+ Tỷ lệ tăng trưởng bền vững: Đây là tỷ lệ mà doanh nghiệp có thể tăng lợi nhuận mà không phải đi vay từ các tổ chức tín dụng hoặc nhà đầu tư. Bảng số liệu ở bảng 4 cho thấy tỷ lệ tăng trưởng bền vững các doanh nghiệp ngành tiêu dùng thực phẩm thiết yếu niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam dao động từ 0%-8,63% và trung bình dao động ở mức 4,79%-5,27%. Công ty cổ phần hàng tiêu dùng Masan có tỷ lệ tăng trưởng bền vững đạt mức 7,68 % - 8,47%.

+ Khả năng tài trợ từ vốn: Các doanh nghiệp ngành tiêu dùng thực phẩm thiết yếu có khả năng huy động và sử dụng các nguồn vốn vay từ nợ để đáp ứng nhu cầu và đảm bảo hoạt động kinh doanh, kinh doanh liên tục, đầu tư và phát triển, thanh toán nợ và đầu tư mở rộng. Số liệu ở bảng 4 cho thấy các doanh nghiệp ngành tiêu dùng thiết yếu sử dụng nợ để đầu tư sản xuất kinh doanh với mức tỷ lệ dao động từ 28,2% - 67,3% trong tổng nguồn vốn, tỷ lệ sử dụng nợ trung bình của các doanh nghiệp này dao động 43,2%-46,2%.

Bảng 4: Tỷ lệ tăng trưởng bền vững và khả năng tự tài trợ vốn nợ của các doanh nghiệp ngành tiêu dùng thiết yếu niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam (%)

Tên công ty	Tỷ lệ tăng trưởng bền vững				Khả năng tự tài trợ vốn nợ			
	2021	2022	2023	2024	2021	2022	2023	2024
CTCP sữa Việt Nam Vinamilk	6,75	7,98	8,16	8,63	0,328	0,323	0,335	0,343
Công ty cổ phần hàng tiêu dùng Masan	7,68	8,03	8,26	8,47	0,437	0,33	0,35	0,594
Tổng công ty cổ phần rượu bia nước giải khát Sài Gòn	4,1	5,52	3,86	4,04	0,259	0,286	0,252	0,269
CTCP Thành thành công - Biên Hòa	2,59	1,61	2,02	1,73	0,651	0,649	0,673	0,668
Công ty cổ phần đường Quãng Ngãi	6,75	5,96	7,86	7,18	0,282	0,273	0,288	0,276
CTCP tập đoàn KIDO	4,14	2,23	0,78	0,37	0,51	0,496	0,426	0,461
CTCP Hoàng Anh Gia Lai	0	6,17	5,92	5,5	0,647	0,638	0,621	0,581
Tổng công ty lương thực miền nam	0	0,3	0,44	0,54	0,618	0,612	0,605	0,616
Công ty Vĩnh Hoàn	6,37	6,63	5,37	7,35	0,327	0,336	0,281	0,265
Trung bình	4,59	5,27	4,79	4,87	0,462	0,46	0,432	0,453

Nguồn: Nhóm tác giả tính toán từ số liệu thu thập từ báo cáo tài chính của các doanh nghiệp

4.3. Khả năng sinh lời

+ Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA): trong giai đoạn 2021-2024 các doanh nghiệp ngành tiêu dùng thực phẩm thiết yếu có chỉ số ROA dương và bình quân đạt 7,09% - 8,98%. Tỷ lệ này cho thấy các doanh nghiệp này hoạt động hiệu quả và đang quản lý và sử dụng nguồn lực kinh tế một cách hiệu quả và năng suất hơn. Công ty cổ phần hàng tiêu dùng Masan có chỉ số ROA khá cao trong giai đoạn 2021-2024 với tỷ lệ dao động 17,11% - 22,8%, tức là cứ một đồng vốn bỏ vào để đầu tư tài sản thì doanh nghiệp này thu về 0,1711 - 0,228 đồng lợi nhuận sau thuế. Trong khi đó, tổng công ty lương thực miền Nam có chỉ số ROA âm và đạt -5,35% năm 2021 và -0,12% vào năm 2022 và chỉ số ROA của doanh nghiệp này thấp hơn nhiều so với chỉ số ROA của trung bình ngành, điều này cho thấy doanh nghiệp không sử dụng tài sản hiệu quả để tạo ra lợi nhuận hoặc chưa hoàn toàn cạnh tranh khi so sánh với các công ty trong cùng ngành.

+ Tỷ suất lợi nhuận vốn chủ sở hữu (ROE): Số liệu ở bảng 2.11 cho thấy chỉ số ROE bình quân của các doanh nghiệp ngành tiêu dùng thực phẩm thiết yếu đạt mức dương và dao động ở mức 11,29%-15,99 % trong giai đoạn 2021-2024. Trong đó, công ty cổ phần hàng tiêu dùng Masan có tỷ số ROE tương đối cao, dao động ở mức 27,63% - 41,39%, tức là cứ 1 đồng vốn chủ hữu công ty chi ra đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ thu về 0,2763 - 0,4139 đồng lợi nhuận sau thuế, điều này cho thấy

doanh nghiệp này hoạt động hiệu quả, sử dụng vốn chủ sở hữu hợp lý, mang lại lợi nhuận cho cổ đông và doanh nghiệp tạo ra lợi nhuận tốt, đủ khả năng thanh toán nợ và ổn định dòng vốn.

Bảng 5: Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) và tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu ROE của các doanh nghiệp ngành tiêu dùng thiết yếu niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam (%)

Tên công ty	ROA				ROE			
	2021	2022	2023	2024	2021	2022	2023	2024
CTCP sữa Việt Nam Vinamilk	20.7	16.73	17.54	17.44	30.31	24.8	26.16	26.38
Công ty cổ phần hàng tiêu dùng Masan	19,53	17,11	19,13	22,8	34,79	27,63	29,02	41,39
Tổng công ty cổ phần rượu bia nước giải khát Sài Gòn	12,71	16,09	12,02	12,83	16,79	22,14	16,45	17,35
CTCP Thành thành công - Biên Hòa	3,63	1,86	2,34	2,56	9,77	5,33	6,91	7,76
Công ty cổ phần đường Quãng Ngãi	12.65	12.78	19.57	18.38	17.45	17.68	27.22	25.58
CTCP tập đoàn KIDO	4,47	2,58	1,08	0,29	8,09	5,2	2,02	0,52
CTCP Hoàng Anh Gia Lai	0,73	5,9	8,18	4,69	2,76	22,88	28,03	12,67
Tổng công ty lương hực miền nam	-5,25	-0,12	0,31	0,07	-13,01	-0,37	0,94	0,18
Công ty Vĩnh Hoàn	13,79	19,44	7,81	10,14	19,87	29,09	11,29	13,95
Trung bình	7,09	8,98	7,27	7,63	11,29	15,99	13,52	13,40

Nguồn: Nhóm tác giả tính toán từ số liệu thu thập từ báo cáo tài chính của các doanh nghiệp

4.4. Khả năng đảm bảo an toàn tài chính doanh nghiệp

Thông qua các chỉ số về khả năng thanh toán hiện thời để xem xét tình trạng tài chính ổn định, vững mạnh, không bị đe dọa bởi các rủi ro tài chính, giúp doanh nghiệp duy trì hoạt động, trang trải các nghĩa vụ và đạt mục tiêu kinh doanh. Số liệu ở bảng 2.12 cho thấy hệ số khả năng thanh toán hiện thời của các doanh nghiệp ngành tiêu dùng thực phẩm thiết yếu niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam đều lớn hơn 1 và trung bình đạt từ 1,73-1,87 trong giai đoạn 2021-2024. Một số doanh nghiệp có hệ khả năng thanh toán hiện thời khá cao như tổng công ty cổ phần rượu bia nước giải khát Sài Gòn đạt mức 3,23 vào năm 2023.

Bảng 7: Hệ số khả năng thanh toán hiện thời của các doanh nghiệp ngành tiêu dùng thiết yếu niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam (Lần)

Tên công ty	2021	2022	2023	2024
CTCP sữa Việt Nam Vinamilk	2,12	2,06	2,10	2,03
Công ty cổ phần hàng tiêu dùng Masan	1,90	2,59	1,74	0,71
Tổng công ty cổ phần rượu bia nước giải khát Sài Gòn	3,15	2,92	3,23	2,90
CTCP Thành thành công - Biên Hòa	1,18	1,17	1,22	1,29
Công ty cổ phần đường Quãng Ngãi	1,96	2,21	2,47	2,76
CTCP tập đoàn KIDO	1,30	1,29	1,65	1,37
CTCP Hoàng Anh Gia Lai	1,04	0,87	0,90	0,76
Tổng công ty lương thực miền nam	0,99	1,03	1,09	1,13
Công ty Vĩnh Hoàn	2,07	2,07	2,44	2,59
Trung bình	1,75	1,80	1,87	1,73

Nguồn: Nhóm tác giả tính toán từ số liệu thu thập từ báo cáo tài chính của các doanh nghiệp

5. Kết luận và đề xuất kiến nghị

Các doanh nghiệp ngành tiêu dùng thực phẩm thiết yếu niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam có khả năng huy động vốn để đáp ứng các hoạt động của doanh nghiệp và đảm bảo các nguồn lực tài chính cho hoạt động của doanh nghiệp nhằm đạt được mục tiêu doanh nghiệp đề ra, đảm bảo sự tồn tại và phát triển bền vững. Điều này được thể hiện rõ qua khả năng huy động vốn có sự gia tăng qua các năm từ năm 2021 đến năm 2024; Khả năng đảm bảo an toàn tài chính thông qua việc sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, đảm bảo khả năng thanh toán trong ngắn hạn và dài hạn; Khả năng tạo ra lợi nhuận thông qua sử dụng hiệu quả tài sản và vốn để tạo ra lợi nhuận gia tăng qua các năm như phân tích nêu trên. Để tiếp tục nâng cao năng lực tài chính cho các doanh nghiệp ngành tiêu dùng thực phẩm thiết yếu niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, bài viết đề xuất một số kiến nghị như sau:

Các doanh nghiệp ngành tiêu dùng thực phẩm thiết yếu cần tiếp tục quản lý tối ưu dòng tiền và chi phí thông qua việc cân đối nguồn tiền, cắt giảm những khoản chi phí không cần thiết để đảm bảo cho hoạt động đầu tư được liên tục.

Các doanh nghiệp cần tiếp tục sử dụng hiệu quả tài sản, máy móc, thiết bị để nâng cao năng suất và giảm chi phí.

Các doanh nghiệp tiếp tục mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, phát triển sản phẩm mới và dịch vụ để tăng vị trí cạnh tranh. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cần chú trọng đầu tư và ứng dụng công nghệ số vào quy trình sản xuất, vận hành và quản lý để nâng cao hiệu quả và năng lực quản lý.

Lời cám ơn: *Công trình này là sản phẩm của đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường năm 2025 mã số T2025-149 do Trường Đại học Sư Phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh tài trợ kinh phí thực hiện.*

Tài liệu tham khảo:

Phạm Thị Vân Anh (2012) "Giải pháp nâng cao năng lực tài chính của các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam" Luận án Tiến sỹ Học Viện Tài chính: http://luanan.nlv.gov.vn/luanan?a=d&d=TTcFIGvOWxxK2012.1.1&e=-------vi-20--1--img-txIN-------

European Commission (2022) "Methodology for assessing the financial capacity of the beneficiaries of grants" https://culture.ec.europa.eu/sites/default/files/2023-09/EAC-S12-2023%20Annex%204%20GRANTS_methodology.pdf

Nguyễn Đình Đức (2025) "Bức tranh tiêu dùng Việt Nam năm 2023-2024 và những kiến nghị cho năm 2025". Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 01, tháng 01/2025.

Hoàng Thị Phương Lan (2019) " Giải pháp nâng cao năng lực tài chính của doanh nghiệp cảng biển Việt Nam" Luận án Tiến sỹ trường đại học Hàng Hải Việt Nam, 2019

Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020: https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Doanh-nghiep-so-59-2020-QH14-427301.aspx

Lương Xuân Minh (2020) "Thực trạng năng lực tài chính của các ngân hàng thương mại cổ phần trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh" Tạp chí Công Thương: https://tapchicongthuong.vn/thuc-trang-nang-luc-tai-chinh-cua-cac-ngan-hang-thuong-mai-co-phan-tren-dia-ban-tp--ho-chi-minh-68268.htm.

Nguyễn Thị Anh Thư, Phạm Thị Phượng (2023) " Giải pháp nâng cao năng lực tài chính cho công ty cổ phần bao bì đạm Phú Mỹ". Tạp chí Công Thương, số 5, tháng 3/2023

Tetyana Kryvoshlyk, el at (2024) "Financial capacity of insurance companies as a factor of stable development of the Ukrainian insurance market" Studia Universitatis "Vasile Goldis" Arad. Economics Series Vol 34 Issue 2/2024 ISSN: 1584-2339; (online) ISSN: 2285 - 3065 , page 57-85. DOI: 10.2478/sues-2024-0008

World Bank (2018) "Investigating the Financial Capabilities of SMEs" https://documents1.worldbank.org/curated/es/884291527663849364/pdf/126687-18-6-2018-9-32-12-InvestigatingSMEFinancialCapabilitiesFINALWEB.pdf